TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 24- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Đức Lâm.
Ông Bùi Thế Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn H**, sinh ngày tháng năm 1976 tại xã L, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn SQ4, xã L, huyện H, tỉnh B; nghề ngH: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1935 và bà: Lưu Thị C (đã chết); có vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1979 và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1979; TQ: Thôn SQ4, xã L, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

+ Người làm chứng: Anh Lưu Văn N, sinh năm 1989; TQ: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

+ Người giám định: Ông Phạm Hữu N- Giám định viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 23/12/2017, tại nhà ở của Đoàn Văn H-sinh năm 1976 ở thôn SQ4, xã L, huyện H, tỉnh B Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai là Nguyễn Đức T-sinh năm 1981 ở thôn V, xã H, huyện H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ 01 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" ở trong túi quần bên phải T đang mặc, thu giữ 31 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY" được đựng trong 01 gói ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, ở trong túi quần nhỏ bên phải H đang mặc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ nêu trên trong phong bì thư ký hiệu "QT1" và "QT2". Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động dán nhãn hiệu Sam sung màu đồng của Đoàn Văn H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ 03 khối hình hộp (nghi là pháo hoa) có kích thước (15x15x15) cm, bên ngoài được dán bằng giấy nhiều màu có chữ Trung Quốc, được niêm phong trong 01 thùng bìa cát – tông.

Ngày 23/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Bắc Giang giám định tang vật được niêm phong trong hai phong bì "QT1" và "QT2".

Tại Kết luận giám định số 2011/KL-PC 54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

" 5.1. Trong phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:

- 01 (một) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" (đựng trong 01 gói ni lon màu trắng được hàn kín) là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng): 0, 093 gam.

5.2. Trong phong bì có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định:

- 31 (ba mươi mốt) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY" (đựng trong 01 gói ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng (khối lượng): 2, 888 gam" .

Ngoài ra, Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an có Kết luận giám định số 6586/C54-P2 ngày 28/12/2017 về số pháo thu giữ tại nhà Đoàn Văn H.

Quá trình điều tra Đoàn Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2017, H đi về nhà thì thấy Lưu Viết N, sinh năm 1989 ở thôn V, xã L,

huyện H Hòa và T đang ngồi uống nước ở bàn nhà H. T hỏi H "có gì không" (H hiểu ý T muốn mua ma túy), T nói "vào trong buồng". Sau đó, T, N và H đi vào trong phòng ngủ của nhà H. T và N ngồi ở dưới chiếu được trải sẵn giữa phòng. T lấy từ trên người số tiền 300.000 đồng để xuống dưới chiếu. H hiểu ý là T muốn mua 03 viên ma túy "ngựa". H lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa 34 viên ma túy "ngựa". Sau đó, H lấy 3 viên ma túy để xuống dưới chiếu và cầm số tiền 300.000 đồng của T. H cất 300.000 đồng và 01 gói nilon chứa 31 viên ma túy "ngựa" vào bên trong túi quần bên phải đang mặc. Ngay sau đó H đi ra ngoài, T sử dụng 02 viên ma túy vừa mua ở trong phòng ngủ của H. Khi T vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Đoàn Văn H khai: H là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 10 giờ 00 ngày 23/12/2017, H đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường Quốc lộ 37, gần Công ty may Hà Phong thuộc địa phận thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện H Hòa để tìm mua ma túy mục đích để sử dụng nếu ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi mua 2.100.000 đồng ma túy. Người đàn ông này bán cho H 01 gói ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa 34 viên ma túy dạng nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY". H cất dấu số ma túy này trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà.

Từ hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý trên của Đoàn Văn H, tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS- HH ngày 21/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, T khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý".

1. □p dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Đoàn Văn H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/12/2017.

Phạt Đoàn Văn H từ 5 đến 6 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT1" và "QT2" bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Đoàn Văn H là số tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có.

+ Trả lại bị cáo Đoàn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi bán 03 viên ma túy cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Đức T và tàng trữ trái phép 31 viên ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 2,888gam bị cáo khai múc đích để sử dụng do bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và bán kiếm lời. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà n- ớc, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của con ng- ời, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con ng- ời, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc,

phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà n- ớc ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh h- ởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hoá lớp 6/12- có đầy đủ nhận thức và ý thức pháp luật về tác hại của chất ma tuý đối với con ng- ời, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian đi bộ đội và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l- ợng hình.

Đối với bị cáo qua xác minh tại địa phương có thu nhập thấp, không có tài sản gì đáng kể, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 02 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT1" và "QT2" bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Đoàn Văn H là số tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, cần trả lại bị cáo Đoàn Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hai người đàn ông cho H ngồi nhờ xe và đối tượng bán ma túy cho H. Do H không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý những người này.

Đối với Nguyễn Đức T có hành vi mua ma túy của H để sử dụng, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không có người nào có tên tuổi địa chỉ như đã nêu ở trên, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vì vậy không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi tàng trữ pháo hoa của H: H khai tàng trữ mục đích để đốt, tuy nhiên hành vi này của H chưa cấu T tội "Tàng trữ hàng cấm". Do vậy, Công an huyện H Hòa đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H Hòa xử lý hành chính về hành vi này. Ngày 26/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện H Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 353/QĐ-

XPVPHC, xử phạt 7.5000 đồng đối với H về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo hoa". Ngày 05/03/2018, Công an huyện H Hòa đã tiêu hủy số pháo hoa trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 232; Điều 233, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đoàn Văn H **03 (Ba) năm** tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/12/2017.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT1" và "QT2" bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Đoàn Văn H là số tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có.

+ Trả lại bị cáo Đoàn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND huyện H Hòa;*
- *Công an H Hòa.*
- *L- u hồ sơ vụ án.*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.